TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2024
V/v tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Hoàng Mích
Ông Trần Thanh Hòa
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:
Ông Phan Hoàng Quí - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Thạch Thị P**, sinh ngày: 27/7/1989 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T.
*** Bị đơn: Trần Văn H**, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Bình Thạnh 1, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Tại đơn xin ly hôn đề ngày 03/8/2023, bản tự khai ngày 13/12/2023, nguyên đơn chị Thạch Thị P trình bày:

Chị và anh Trần Văn H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và vợ chồng đã ly thân. Quá trình chung sống, chị và anh H có với nhau 02 con chung Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày: 22/11/2010 và Trần Huỳnh P, sinh ngày: 02/4/2012, chị đang nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Thạch Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định. Ngày 13/12/2023 chị có đơn

yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Thạch Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 13/12/2023.

* Anh Trần Văn H các lần Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử đến lần thứ hai đều vắng mặt nên không có lời khai.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị P. Về con chung: Chị Thạch Thị P được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và ghi nhận chị P nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Chị P khai không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Chị Thạch Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 13/12/2023 (Bút lục số 33). Anh Trần Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh H đều vắng mặt. Tại đơn xin xác nhận ngày 03/8/2023 của Công an xã T và biên bản xác minh ngày 08/3/2024 thì anh H hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa phương (Bút lục số 02, 41). Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P, anh H là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị P và anh Trần Văn H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chị P và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị P trình bày là do bất đồng quan điểm và vợ chồng đã ly thân, không hàn gắn được tình cảm, chị P đã về T sinh sống, mỗi người sống riêng. Chị P vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H không

có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị P. Điều đó chứng tỏ anh H không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với chị P, hôn nhân giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Thạch Thị P khai, chị và anh Trần Văn H chung sống có với nhau 02 con chung tên Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày: 22/11/2010 và Trần Huỳnh P, sinh ngày: 02/4/2012, chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Đơn xin ly hôn, bản tự khai, chị P có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, đây là yêu cầu phù hợp và phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung là muốn sống với mẹ (Bút lục số 23, 24) nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị P nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị P nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết là phù hợp.

[3] Tài sản chung, nợ chung:

Đơn khởi kiện, nguyên đơn chị P khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Thạch Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 233, 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Thạch Thị P.

2. Chị Thạch Thị P được ly hôn với anh Trần Văn H.

3. Về con chung:

Chị Thạch Thị P được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày: 22/11/2010 và Trần Huỳnh P, sinh ngày: 02/4/2012. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Trong thời gian con chung của chị P và anh H chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), chị P có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

Đơn khởi kiện, chị Thạch Thị P khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Thạch Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007465 ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị Thạch Thị P đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-UBND xã T(Số 87, quyển số 02/2009, ngày 29/11/2009);
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương